TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ ĐỒNG XOÀI** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2017/HNGĐ-ST
Ngày 27-12-2017
V/v ly hôn giữa chị H và anh S

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Sỹ Trinh

Ông Nguyễn Văn Anh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thiện – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước không tham gia phiên tòa.

Ngày 27 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 471/2017/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2017/QĐXX-ST ngày 12 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H; sinh năm 1987; cư trú tại: Tổ M, khu phố N, phường Đ, thị xã X, tỉnh Bình Phước (xin vắng mặt)

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Ngọc S; sinh năm 1983; cư trú tại: Tổ M, khu phố N, phường Đ, thị xã X, tỉnh Bình Phước (xin vắng mặt),

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 05/10/2017 và tại bản tự khai, nguyên đơn Nguyễn Thị H trình bày:

Chị và anh Nguyễn Ngọc S chung sống với nhau từ năm 2010, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tam Phúc, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc (Giấy chứng nhận kết hôn số 01 quyển số 01 ngày 09/01/2010). Việc kết hôn là do hai bên tự nguyện, không bị ai ép buộc. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng sau đó thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến việc thường xuyên cãi vã nhau. Nay chị thấy đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên xin ly hôn với anh S.

Quá trình chung sống anh chị có 01 con chung tên là Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 12/7/2011. Hiện nay con đang ở với anh S. Khi ly hôn, chị H yêu cầu giao con chung cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu giải quyết.

Về chia tài sản: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, chị H không còn yêu cầu nào khác.

Tại bản tự khai ngày 07/11/2017, bị đơn Nguyễn Ngọc S trình bày:

Anh và chị H chung sống và đăng ký kết hôn năm 2010 tại UBND xã Tam Phúc, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc. Quá trình chung sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau do tính tình không hợp, cuộc sống chung không hạnh phúc. Nay chị H yêu cầu ly hôn thì anh cũng đồng ý.

Quá trình chung sống anh chị có có 01 con chung tên là Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 12/7/2011. Hiện nay con đang ở với anh S. Anh S đồng ý được nuôi con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh S không yêu cầu giải quyết.

Về chia tài sản: Anh S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, anh S không còn yêu cầu nào khác.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn Nguyễn Thị H và bị đơn Nguyễn Ngọc S đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt chị H và anh S là đúng quy định.

Bị đơn Nguyễn Ngọc S hiện đang cư trú tại tổ M, khu phố N, phường Đ, thị xã X, tỉnh Bình Phước nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị H và anh S chung sống và có đăng kí kết hôn. Nay chị H yêu cầu xin ly hôn với anh S, yêu cầu giao con chung cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu giải quyết cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nợ chung. Xét yêu cầu khởi kiện trên thì chị H có quyền được yêu cầu xin ly hôn anh S theo quy định tại Khoản 1 Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và vụ án có quan hệ pháp luật được xác định là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị H và anh S tự nguyện chung sống với nhau, có thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tam Phúc, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc. Căn cứ vào các Điều 8, 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 là đúng quy định pháp luật nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Chị H và anh S đều thừa nhận sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã, mâu thuẫn kéo dài do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nên gia đình không hạnh phúc. Cả hai anh chị đều nhận thấy đời sống chung giữa anh chị không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên khi chị H yêu cầu ly hôn thì anh S cũng đồng ý. Điều này chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn nên căn cứ vào Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H là có cơ sở.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có 01 con chung tên là Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 12/7/2011. Hiện nay con đang ở với anh S. Chị H yêu cầu giao con chung cho anh S nuôi dưỡng và anh S cũng đồng ý nên cần chấp nhận.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H và anh S không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về chia tài sản: Chị H và anh S không yêu cầu Tòa án nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí đối với tranh chấp hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị H phải chịu 300.000 đồng (Bằng chữ: Ba trăm ngàn đồng) theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Khoản 4 Điều 147**,** Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 56, các Điều 53, Điều 54, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân:

Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Ngọc S.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao cho chung Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 12/7/2011 cho anh Nguyễn Ngọc S trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét giải quyết.

3. Về chia tài sản: Không xem xét giải quyết.

- Án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng chị H đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002416 ngày 07/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước. Chị H đã nộp đủ án phí.

- Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Ngọc S được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước
- VKSND thị xã Đồng Xoài;
- CCTHADS thị xã Đồng Xoài;
- UBND x Tam Phúc, Vĩnh Tường, Vĩnh Phúc;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Thị Hương Giang